

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 269

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 07.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 226, hàng thứ bảy, bắt đầu từ chữ thứ ba.

“Tóm lại, đoạn này là tổng kết của đại nguyện. Ở trên nói về trí vô ngại tức là cầu trí tuệ, từ cầu làm việc từ mãn trở xuống là biểu trưng cho thế nguyện. Hội Sớ nói, nguyện là dẫn đường của vạn hạnh, tuệ tức đôi mắt của Phật đạo. Nguyện để dẫn dắt nhân hành, tuệ để chiếu soi Phật đạo. Nguyện tuệ thành tựu viên mãn, tức gọi là Như Lai, cho nên được làm tam giới hùng”.

Chúng ta xem đoạn này, đây là ý nghĩa mà Niệm Lão tổng kết câu kinh văn này. Ông nói đoạn này là tổng kết của đại nguyện, ở trên nói trí vô ngại, cầu trí tuệ, làm việc từ mãn trở xuống là biểu trưng thế nguyện. Trong Hội Sớ nói, nguyện là dẫn đường của vạn hạnh. Nguyện chính là hy vọng, mong cầu của chúng ta, là phương hướng và mục tiêu của mình. Có nguyện, nỗ lực sẽ có thành quả. Nếu không có nguyện giống như thuyền đi trên biển cả, không có phương hướng, không có mục tiêu, rốt cuộc nó đi về đâu? Con người ở đời, nếu có phương hướng, có mục tiêu, họ nhất định thành tựu. Bất luận là pháp thế hay xuất thế, bất luận là ngành nghề nào, họ nhất định có thành tựu khả quan. Còn như không có phương hướng, không có mục tiêu, suốt đời dù nỗ lực đến đâu, phấn đấu đến đâu, sau cùng vẫn không thành tựu. Những sự thật này đều phơi bày trước mắt chúng ta, khoảng tuổi trung niên trở lên nhận thấy rất rõ ràng điều này. Phàm những người thành công, từ nhỏ nhất định có tiên nhân dạy bảo, có thiện hữu giúp họ, bản thân họ cũng xác định phương hướng mục tiêu. Cổ nhân thường nói, mười năm có thành tựu. Nhất định có thành tựu, học Phật cũng không ngoại lệ. Nếu gặp chân thiện tri thức, bản thân có thiện căn, có phước đức, mười năm chuyển phàm thành thánh, trường hợp này rất nhiều trong lịch sử. Họ có thể thành tựu, vì sao chúng ta không thể thành tựu? Bình tâm tư duy, quan sát, phản tỉnh sẽ hiểu. Sau khi hiểu rõ, nếu xác định phương hướng mục tiêu, thêm mười năm nữa vẫn có thể thành tựu. Nếu bỏ lơ nhân duyên tốt, thành tựu rất có giới hạn. Người học Phật không thể không có nguyện, pháp thế gian gọi là không thể không có chí, chí và nguyện là cùng một vấn đề.

Khổng phu tử 15 tuổi nuôi chí học tập, ông có phương hướng, có mục tiêu. “Tam thập nhi lập”, 30 tuổi là thành tựu, thành tựu gì? Trở thành thánh nhân. Cổ nhân khiêm tốn, xưng thánh hiền quân tử. Từ một phàm phu, người bình phàm, có thể đạt đến tầng lớp quân tử. Quân tử tức là thánh hiền, nâng cao lên là hiền nhân, tiếp tục lên cao nữa là thánh nhân. Có chí, ý chí này rất quan trọng.

Học Phật phải có nguyện, có nguyện mới thật sự có thành tựu. Phát nguyện hoằng pháp lợi sanh, tục Phật tuệ mạng. Tôi tin rằng nhiều người đồng tu trẻ tuổi, phát tâm xuất gia, đều có chí nguyện này. Vì sao mười mấy hai mươi năm trôi qua, không có thành tựu? Không thể nói không có nguyện, nguyện nhân là không nỗ lực thực hiện nguyện. Chúng ta lại hỏi vì sao không thể thực hiện? Vì tình dục, đây là phiền não lớn, chưa buông bỏ. Trong pháp thế xuất thế gian, chưa học căn bản giáo dục. Vấn đề này có, ít nhất có thể truy cứu về 200 năm trước. 100 đầu của 200 năm đó, vẫn còn người nói, nhưng người thực hành rất ít, 100 năm sau đến người nói cũng không có. Nhưng trong 200 năm nay, vẫn có người thành tựu, chẳng qua số lượng so với ngày xưa thì quá ít, đây là thật. Do đây có thể biết, cổ nhân nói không sai, việc do con người làm. Hay nói cách khác, phải chính mình gánh trách nhiệm, không được oán trời trách người. Đây chính là chí nguyện có kiên định hay không, gặp trắc trở có thoái tâm không? Đây là then chốt. Bất luận gặp trắc trở gì đều không nản chí, đều không thay đổi. Người này đã thành công, họ nhất định thành công. Gặp trắc trở liền thoái tâm, gặp chướng duyên liền oán hận, đây là người có thì không có chung, nhân tố đầu tiên không thể thành tựu, không thể giữ vững chí nguyện mình đến cuối cùng.

Nguyện là dẫn đường của hạnh, tuệ là con mắt của Phật đạo, điều này rất quan trọng. Đặc biệt là khi gặp khó khăn, ta có tuệ nhãn, có năng lực phân biệt phương hướng, có thể phân biệt chánh tà, có thể phân biệt thiệt hơn, cho nên có thể hướng đến điều lành tránh điều dữ.

Bên dưới nói: “Nguyện dẫn dắt cho nhân hành”. Nhân là nhân địa, khi mới học nó dẫn dắt ta. “Tuệ chiếu soi Phật đạo”, ta nắm bắt được con đường thành Phật này. Con đường thành Phật là gì? Là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Điều khó khăn nhất, Phật pháp có rất nhiều pháp môn, pháp môn nào khế hợp với căn cơ của mình? Sự chọn lựa này không dễ, đây là trí tuệ. Bản thân không có trí tuệ, cũng không có chân thiện tri thức giúp. Lúc này chúng ta đối với pháp môn, có thể thử một chút, xem có thích hợp căn tánh của mình hay không, không được miễn cưỡng. Thuận theo căn tánh mình, thích hợp trình độ của mình, học tập không khó khăn, thì có thể thử, thử từng thứ một. Thời gian khoảng mấy năm, đại khái đều đã rõ ràng minh bạch, sau đó hạ quyết tâm chọn một pháp môn. Đây là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, là quá trình cần trải qua của đại đa số đồng tu. Phải lãng phí mất một thời gian. Tâm quyết định phát càng sớm thì thành tựu càng nhanh chóng.

Bây giờ chúng ta biết, trong tất cả kinh điển, thù thắng nhất là Kinh Vô Lượng Thọ, nhưng Kinh Vô Lượng Thọ thật sự có khó khăn. Trước khi Hạ Liên Cư cho ra đời bản hội tập này, đệ tử nhà Phật chuyên nghiên cứu Kinh Vô Lượng Thọ không nhiều. Cho dù chuyên học Kinh Vô Lượng Thọ, đa phần đều áp dụng bản hội tập của Vương Long Thư, nhưng cũng không nhiều lắm. Mà tuyệt đại đa số, hầu như là 90% trở lên, đều áp dụng Kinh Di Đà Sớ Sao của đại sư Liên Trì là nhiều nhất. Tiếp đến là Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích cũng không ít. Người học tập theo hai loại này rất nhiều, đây là tu Tịnh độ. Sau khi bản hội tập này xuất hiện, cống hiến cho Tịnh độ tông rất lớn. Quả thật là đệ nhất siêu thắng, không gì sánh được, đó là gì? Chúng sanh thời cận đại có phước. Nếu họ không có phước, làm sao gặp được? Khổ tâm mười năm của Hạ Liên Cư, hội tập thành cuốn này. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, tôi dự đoán trước sau ít nhất cũng có mười năm, chuẩn bị, sưu tập tư liệu. Trong lúc bệnh khổ hoàn thành bộ chú giải mới này, hy hữu khó gặp. Ngày nay chúng ta đọc bộ kinh này, đọc bộ chú giải này, đúng là đang học tập bản tinh hoa của Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Tôi nghĩ từ đây về sau, chư vị học Phật, muốn trong đời này viên thành Phật đạo. Đó chính là pháp môn này, chính là bộ kinh điển này.

Cư sĩ Lưu Tố Vân làm gương cho chúng ta thấy, chúng ta đã thấy. Bà có thể thành tựu, tôi tin quý vị cũng có thể thành tựu, mọi người đều có thể thành tựu. Bà dùng thời gian mười năm. Chúng ta phát nguyện tận hình thọ kiên trì pháp môn này, chỉ cầu thâm nhập, buông bỏ vạn duyên, bao gồm Phật pháp. Trong Phật pháp tôi chỉ áp dụng bộ kinh này, chỉ tu pháp môn này, chúng ta rất rõ ràng, rất minh bạch. Lời cổ nhân nói không sai: “chỉ cần gặp được Di Đà, lo gì không khai ngộ”. Huống gì ở sau nguyện thứ 20 nói một cách rất rõ ràng: “đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát”, đây chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Nếu không cầu vãng sanh, ở thế gian này hy vọng được đại triệt đại ngộ, như vậy phải đến đời nào, đến kiếp nào? Quá khó. Chúng ta phải tự biết mình, phải tự lực đoạn phiền não, chắc chắn chúng ta không làm được. Chúng ta chỉ có dựa vào tha lực mới có thể làm được, tha lực là oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Nếu không có oai thần bản nguyện gia trì, chúng ta rất khổ. Sự thành tựu đó như trong kinh nói là vô lượng kiếp, phải trầm luân trong luân hồi, chịu khổ sở vô lượng kiếp mới có thể được cứu. Ngày nay gặp được pháp môn này, chí nguyện kiên định, y giáo tu hành, đời này giải quyết được vấn đề. Cho nên pháp môn này, các bậc cổ đức nói, đời này thành tựu Phật pháp, không cần đợi đến đời sau. Một đời thành tựu, chỉ có pháp môn này.

“Nguyện và tuệ thành tựu viên mãn”, đây gọi là Như Lai, Như Lai tức là nhị túc tôn. Tức nghĩa là viên mãn, tuệ viên mãn, phước viên mãn, người này sẽ thành Phật. “Cho nên được gọi là tam giới hùng”, là xưng tán ngài là đại anh hùng của tam giới. Việc mà chúng sanh tam giới lực đạo không làm được, ngài làm được. Việc không làm được chính là buông bỏ triệt để, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Đức

Phật Thích Ca Mâu Ni đã buông bỏ, chư Phật Như Lai đã buông bỏ, pháp thân Bồ Tát đã buông bỏ.

Câu tiếp theo rất quan trọng: “Thệ nguyện và trí tuệ, là thành Phật chánh nhân. Cả hai đều viên mãn, từ nhân được quả, cho nên gọi là tam giới hùng”. Ở đây đặc biệt nhắc nhở chúng ta, thệ nguyện và trí tuệ là chánh nhân của thành Phật. Chúng ta nhất định phải phát nguyện độ sanh, phải phát nguyện cầu sanh Tịnh độ. Hai nguyện này là cương lĩnh của đại nguyện, phải cầu trí tuệ, hai nguyện này mới có thể viên mãn. Không có trí tuệ, hai nguyện này phát một cách vô ích. Vì sao vậy? Vì ta không làm được. Có nguyện có trí, bên dưới mới có thể hoàng hộ chánh pháp, thuyết pháp sư tử hống. “Nguyện mình thuyết pháp, có thể như Thế Tôn, ở trong đại chúng, làm sư tử hống”. Bản thân thành tựu cần phải giúp người khác, bản thân có một phần thành tựu thì giúp người khác một phần. Giúp người khác là phương pháp tu hành tốt nhất của mình, chính là dạy học, vì sao vậy? Vì dạy học tương trường. Mỗi người thầy dạy học, tôi tin đều có kinh nghiệm này, nhiều chỗ ngộ, đều có được từ trong việc dạy học. Trong bài học hoặc trong lúc vấn đáp với học sinh, vô tình ngộ ra được rất nhiều đạo lý, đây chính là giáo học tương trường. Nếu không chịu dạy học, cơ hội này sẽ mất đi. Người bây giờ gọi là giao lưu, chia sẻ, có lợi ích rất lớn cho bản thân. Mỗi lần giao lưu, mỗi lần chia sẻ đều có thể nâng cao cảnh giới của mình. Nếu chúng ta muôn nâng cao bản thân, không thể không làm việc này, phải làm hằng ngày. Gặp một người cũng chia sẻ với họ, gặp hai người cũng chia sẻ với họ. Chỉ cần ta hoan hỷ nói, nhất định có chỗ ngộ. Cổ đức nói: tích tiểu ngộ thành đại ngộ. Thường nói như vậy, nói khoảng ba tháng đến nửa năm, được đại ngộ. Tích đại ngộ được đại triệt đại ngộ, đây là phương pháp của giáo môn, đều đáng để chúng ta học tập.

Làm sư tử hống, thế nào gọi là sư tử hống? “Sư tử hống là ví dụ”. Ở đây nói đến sư tử, tức sư tử trong loài dã thú, vua của loài thú. Tiếng hống của sư tử, trăm thú sợ hãi, thật vậy. Khi chúng tôi chưa học Phật, rất thích xem chương trình Động Vật Kỳ Quan trên truyền hình, tôi tin có không ít người đều đã xem. Trong Động Vật Kỳ Quan, quý vị thấy con sư tử, tiếng hống của nó khiến loài động vật nhỏ run rẩy không chạy nổi, có oai lực lớn đến như vậy. “Cho nên nói Thế Tôn quyết định thuyết pháp vô úy, là sư tử hống”. Dùng điều này để hình dung, để tán thán, Phật thuyết pháp quyết định vô úy. Kinh Niết Bàn quyển 27 nói: “sư tử hống gọi là quyết định thuyết”. Chúng ta học Phật, đặc biệt là những người trẻ tuổi sơ học, không thể không tin, phải tín thọ phụng hành, vì sao vậy? Vì quyết định thuyết. Ba chữ này quả là khó được, quyết định thuyết là nói những gì? Nói về chân lý, những gì họ nói ra là vĩnh hằng bất biến. Ai dám nói câu này? Chưa minh tâm kiến tánh tuyệt đối không dám nói câu này. Những gì tôi nói, cung cấp cho mọi người tham khảo, xin mọi người chỉ giáo, không dám quyết định. Có thể tôi đã thấy sai, có thể tôi đã nói sai. Phật và pháp thân Bồ Tát không như vậy, mỗi câu mỗi chữ họ nói chính là quyết định thuyết, ta không thể thay đổi dù chỉ một chữ.

Phật pháp khó, rất khó. Trong Kinh Hoa Nghiêm và Đại Trí Độ Luận đều nói: “Phật pháp vô nhân thuyết, tuy trí mạt năng giải”. Đây là nói đến Phật pháp, cũng chính là kinh điển của Phật, không có ai nói, người thế gian dù thông minh đến đâu, có trí tuệ đến đâu, họ không thể lý giải tất cả pháp Phật nói. Phật pháp phải người như thế nào nói? Người có tu có chứng, người này có thể nói. Bây giờ tìm không thấy người như vậy, không tìm thấy người chứng. Như vậy cũng bắt đắc dĩ mà cầu thứ hai, tìm người có tu hành. Thế nào gọi là tu hành? Những gì trong kinh nói họ đều y giáo phụng hành, đây là có tu. Đạo lý trong kinh Phật nói họ đều áp dụng, biến thành tư tưởng kiến giải của mình. Họ tiếp thu giáo huấn trong kinh Phật dạy, biến thành tư tưởng hành vi của mình.

Quả thật chúng ta thấy một số người, đặc biệt là người tu Tịnh độ. Các ông cụ, bà cụ, họ không được tiếp thu giáo dục, thậm chí rất nhiều người không biết chữ, họ thuộc Kinh A Di Đà. Kinh A Di Đà nói gì họ không hiểu, nhưng rất thuộc. Tâm địa họ thanh tịnh, không có nghi hoặc, không có tạp niệm. Từ sáng đến tối tay cầm xâu chuỗi niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, suốt đời không thay đổi, chân thật như vậy hết một đời. Khi lâm chung, khi vãng sanh, biết trước giờ chết, biết khi nào Phật đến tiếp dẫn, đoan tướng hy hữu, họ đã thành Phật. Thầy Lý rất thán phục người như vậy, rất ngưỡng mộ. Thầy từng nói với tôi rất nhiều lần, thầy muốn học như các ông bà cụ này, học ngu, thầy nói học suốt mấy mươi năm đều không học được. Không thể ngu bằng, quý vị không bằng họ. Quý vị cho rằng mình rất thông minh, không sánh bằng họ, tâm địa rất thanh tịnh. Người ta tốt với họ, được, cảm ơn. Người ta không tốt với họ, họ cũng rất cảm ơn. Quý vị xem từ bi chân thành của họ, không có phân biệt, không có chấp trước, không có gì không tốt. Nếu hiếp đáp họ, sỉ nhục họ, đối với họ đều tốt cả, làm gương cho chúng ta, họ đã thành Phật. Thật sự thành Phật, tu hành chính là như vậy.

Chúng ta nhất định phải tin, không những là Phật Bồ Tát nói, mà thánh hiền thế gian nói, đều có đạo lý sâu sắc trong đó. Chúng ta phải thâm tín không nghi, phải y giáo phụng hành, như vậy mới đạt được lợi ích lớn lao. Giúp ta khai trí tuệ, giúp tích lũy công đức, giúp ta tiêu nghiệp chướng. Người xưa đều học, bất luận là biết chữ hay không, quả thật không hề liên quan đến biết chữ hay không biết chữ, như đại sư Huệ Năng nói vậy. Đều học, đều hành trì, đều tin, đều y giáo phụng hành.

Lúc còn nhỏ tôi ở tại nông thôn, người nông thôn gặp vấn đề tranh chấp, làm sao? Tìm đến tư thực, nông thôn có tư thực, tìm thầy giáo dạy tư thực đến nói đạo lý. Chỉ cần thầy giáo tư thực nói rằng, Khổng lão phu tử đã nói như thế, mọi người không còn gì để nói, vấn đề lập tức giải quyết. Như vậy là sao? Tin tưởng thánh nhân, lời thánh nhân nói còn sai được sao? Quý vị hỏi người nông thôn này, họ cũng chưa từng đọc sách của Khổng tử. Họ biết có Khổng tử, ông là thánh nhân, rất tôn kính Khổng tử. Chỉ cần thầy giáo này nói với mọi người, Khổng lão phu tử nói như thế nào, người

người đều phục, lập tức hóa giải mọi tranh chấp. Hiệu quả hơn pháp luật hiện nay, lời của Phật càng không cần nói. Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh, có gì đâu mà tranh giành! Trong Kinh Đại Bát Nhã nói: “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, có gì đâu mà tranh! Tự nhiên buông bỏ vạn duyên, nhu hòa chất trực đối với tất cả chúng sanh, chắc chắn như vậy. Không phải học được từ đâu, pháp vốn như vậy, tự nhiên không hề miễn cưỡng.

Phẩm Phật Quốc trong Kinh Duy Ma nói: “diễn pháp vô úy, do như sư tử hống”. Chú giải của Triệu công nói- Triệu công là đại sư Tăng Triệu. Khi đại sư Cưu Ma La Thập đến Trung quốc hoằng pháp, đại sư Tăng Triệu là đệ tử của ngài La Thập, một đệ tử ưu tú. Chú giải của ngài chính là chú giải về Kinh Duy Ma: “Sư tử hống, âm thanh vô úy. Phàm những gì nói ra, không sợ quần tà dị học, ví như sư tử hống, trăm thú không bằng”. Những gì Phật nói là chân lý, là thật tướng các pháp, chân tướng của tất cả pháp. Vì thế những tà tri tà kiến, trái với giáo huấn thánh hiền gọi là dị học, chánh pháp đều có thể chế phục họ. Thậm chí những người dị học tà tri tà kiến này, khi gặp được chánh pháp, họ cũng rất ngoan ngoãn, cũng biểu thị cung kính, không nói gì nữa. Chúng tôi từng gặp, những người này rất thông minh, họ biết biện luận không hơn quý vị, chi bằng không nói nữa.

“Trăm thú không bằng”, đây cũng là ví dụ. Sư tử là vua trong loài thú, nơi sư tử ở các loại thú khác đều tránh xa. Đây chính là hình dung nơi Phật thuyết pháp, những người có tà tri tà kiến, người dị học cũng đều phục, hoặc họ sẽ rời xa. Không rời xa, họ cũng không dám nói gì. “Thuyết pháp như thế, cho nên có thể rộng độ chư hữu tình”. Trong này bao hàm ý nghĩa rất sâu sắc, nghĩa là phải minh tâm kiến tánh, khi nói pháp mới giống với chư Phật Như Lai. Có sức nhiếp thọ lớn như vậy, chưa kiến tánh không làm được, bất đắc dĩ mà cầu thứ hai. Có hai phương pháp, thứ nhất là quảng học đa văn, cần rất nhiều thời gian. Ít nhất là thời gian hai ba mươi năm, thâm nhập kinh tạng. Quý vị nhớ rất nhiều, đọc rất nhiều_ nhớ nhiều có thể ứng phó người. Một phương pháp khác nữa là thâm nhập một môn, mười năm huân tu, một bộ kinh, không tạp không loạn. Đây là gì? Là giới định tuệ. Tuân thủ phương pháp này, tuyệt đối không thay đổi, gọi là trì giới. Phương pháp này, chỉ một bộ kinh, một câu danh hiệu. Đối với người bình thường mà nói, người bình thường, ba bốn năm, nhiều nhất là bốn năm năm là được định. Tâm an định, thanh tịnh, sáu bảy năm liền khai ngộ. Mười năm, chưa được đại triệt đại ngộ, cũng là cảnh giới đại ngộ, đủ năng lực để ứng phó mọi vấn đề khó khăn nan giải. Có thể đối diện quần chúng, giải đáp nan đề của họ. Không có năng lực như thế, không dễ, làm không được, người ta đưa ra mấy câu hỏi là làm khó được quý vị, nhìn quý vị làm trò cười. Công lực mình chưa đạt đến cảnh giới này, học cũng không nhiều, ra ngoài giảng kinh. Phải biết rằng, rất nhiều người gây phiền phức cho quý vị, họ cố tình gây rắc rối.

Năm 1977, lần đầu tiên tôi đến HongKong giảng kinh, pháp sư Sướng Hoài cảnh cáo, tôi ở nơi đạo tràng của sư. Sư nói HongKong có một nhóm cư sĩ nghiên cứu Phật học, họ nghiên cứu thời gian khá dài. Khi thấy những pháp sư từ nơi khác đến HongKong giảng kinh, khi giảng xong họ thường đưa ra câu hỏi để hỏi, làm khó pháp sư, hỏi đến mức không thể trả lời được. Có một nhóm người như vậy, chuyên môn đến gây khó dễ, ông dặn tôi phải cẩn thận. Ông nói thầy chưa có tiếng tăm gì, tuổi còn trẻ, ít người biết đến, phải đề phòng. Năm đó tôi giảng Kinh Lăng Nghiêm. Bởi vậy tôi rất cẩn thận, lên bục giảng kinh rất khiêm tốn. Tôi học rất nông cạn, học không nhiều, ít hiểu biết, đều là nói chú giải của cổ nhân, riêng tôi không có gì cả. Nói chú giải của cổ nhân nếu nói sai, chú giải phải chịu trách nhiệm, tôi không có trách nhiệm, xin mọi người phê bình chỉ giáo. Phải nói những điều này trước, quả nhiên không có gì xảy ra. Tôi ở đó giảng bốn tháng, không ai đến gây rắc rối cả. Những người đó có đến chăng? Thường xuyên đến nghe kinh. Một hôm, giảng khoảng gần hai tháng, nhóm người này mời tôi ăn cơm. Họ ở HongKong đều là những chuyên gia học giả nổi tiếng, đối với tôi rất khách sáo. Bản thân nhất định phải hạ thấp mình, không được khinh mạn người, phải khiêm tốn, phải cung kính. Sợ nhất là tự cho mình hơn người, khởi lên thái độ ngạo mạn, đó là nguyên nhân làm cho người khác đến gây bất lợi.

“Câu quảng độ hữu tình này, chính là căn bản đại nguyện của Pháp Tạng. Cho nên nói, 48 nguyện, mỗi nguyện đều vì chúng sanh”. Đã thực hiện được câu chúng sanh vô biên thề nguyện độ. Sau khi minh tâm kiến tánh, thật sự thuyết pháp độ sanh. Tuy tự mình chứng được thật tướng các pháp, nói pháp gần giống với Như Lai, nhập vào cảnh giới Như Lai. Nhưng giáo giới hàng sơ học vẫn phải khiêm tốn, vì sao vậy? Vì đây là lợi tha. Học sinh học với thầy, trẻ em học với người lớn, người lớn phải làm gương cho trẻ nhỏ, thầy giáo phải làm gương cho học trò, cùng một đạo lý. Khiêm tốn học từ đâu? Học từ người lớn, học từ thầy giáo. Không được có thái độ ngạo mạn, như vậy là sai.

Chúng ta xem câu tiếp theo. “Viên mãn sở nguyện ngày xưa, sở nguyện trước đây, tức Bồ Tát Pháp Tạng tinh cần cầu được trong năm kiếp, kết được 48 đại nguyện. Bản thể nguyện đã phát, mỗi một nguyện đều công viên quả mãn, cho nên gọi là viên mãn sở nguyện trước đây”. Khi chúng ta mới phát tâm phát nguyện, thực tế mà nói, tuyệt đại đa số người học Phật, đặc biệt là hàng Phật tử tại gia, đứng trước Phật Bồ Tát phát nguyện gì? Cầu Phật Bồ Tát gia hộ thăng quan phát tài, gia hộ gia đình bình an. Đa phần đều phát nguyện này, rất ít người phát nguyện thành Phật.

Trong điển tịch của cổ nhân, chúng ta chỉ thấy đại sư Huệ Năng, đây là lục tổ Huệ Năng của Thiền tông. Ngài đến Hoàng Mai đánh lễ Ngũ tổ, có người giới thiệu cho ngài. Ngũ tổ hỏi, người đến làm gì? Ngài trả lời rằng, con đến cầu làm Phật. Tôi tin rằng suốt đời Ngũ tổ chưa từng nghe ai đứng trước ngài nói, họ đến đây vì muốn thành Phật. Ngài thành Phật thật, nguyện của ngài đã viên mãn.

Quý vị thấy nguyện quan trọng biết bao, có nguyện, tiếp theo phải có hạnh, hạnh có thể mãn nguyện của mình. Nếu không có hạnh, nguyện này là không nguyện, không thể viên mãn. Bồ Tát Pháp Tạng phát nguyện, phát nguyện gì? Nguyện rộng độ chư hữu tình. Ngài chỉ có một nguyện vọng, hy vọng có năng lực để giúp những chúng sanh khổ nạn_ chúng sanh khổ nạn là nói chúng sanh trong lục đạo, trong lục đạo đặc biệt là dục giới. Sắc giới, vô sắc giới quá tốt, dục giới quá đáng thương. Giúp những kẻ đáng thương này một đời thành Phật, nguyện này lớn biết bao? Nguyện này là đại nguyện vô thượng. Thế Gian Tự Tại Vương Phật dạy ngài, những lời dạy đó ở trước chúng ta đã học, rất đơn giản, nhưng ý nghĩa rất sâu sắc, chúng ta nghe không hiểu, Bồ Tát Pháp Tạng nghe hiểu. Sau khi nghe hiểu phải dùng hạnh để làm tròn lời nguyện, chính là tu hành. Sửa đổi tất cả hành vi sai lầm, đây gọi là tu hành.

Hành vi bao gồm tư tưởng, kiến giải, ngôn ngữ, tạo tác, đây là bốn loại lớn. Tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm, ngôn ngữ sai lầm, hành vi sai lầm, phải sửa đổi tất cả. Sửa đổi hành vi sai lầm, gọi là tu hành. Ngài dùng bao nhiêu thời gian? Năm kiếp. Thời gian này rất dài, không phải thời gian ngắn, đúng là trường thời huân tu. Hành vi của bốn loại lớn này, tóm lại mà nói, không ngoài chấp trước phân biệt, khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm gọi là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não. Trần sa là ví dụ, nhiều như hạt cát vậy, vô lượng vô biên. Kiến tư là kiến giải và tư tưởng sai lầm, chính là chấp trước. Đào thải hết ba loại lớn phiền não này tức là thành Phật.

Trường thời huân tu, thời gian năm kiếp. Quý vị xem “tinh cần tìm kiếm”, tinh tấn cần lao, tìm kiếm phương pháp đoạn phiền não, thành Phật đạo. “Kết được 48 đại nguyện”, 48 đại nguyện là tổng báo cáo của Bồ Tát Pháp Tạng về năm kiếp tu hành, báo cáo tu hành viên mãn của ngài. Báo cáo này nói rõ, những gì ngài mong cầu đều mãn nguyện, cảnh giới nghĩa lý trong mỗi nguyện đều không có biên tế, nguyện nguyện đều như vậy.

Trước tiên, ngài kiến tạo đạo tràng này, thế giới tây phương Cực Lạc. Vì lục đạo chúng sanh, trong tất cả cõi nước chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới mà kiến lập. Dùng phương pháp này khiến tất cả chúng sanh, đều đến đạo tràng này tu học. Ngài làm đạo sư, tự thân hướng dẫn. Ngài dạy như thế nào? Ngài đem phương pháp tu hành thành Phật của mình, kinh nghiệm của mình, hiệu quả của mình, dạy cho chúng sanh tập khí phiền não nghiêm trọng khắp mười phương. Nói cho chư vị biết, phương pháp rất đơn giản. Đừng tưởng rằng, bây giờ chúng ta niệm câu A Di Đà Phật này, đã kết nối với Phật A Di Đà, nói được đường đây. Phật đến tiếp dẫn chúng ta đến thế giới Cực Lạc, tu gì? Vẫn là câu A Di Đà Phật này. Không phải nói với quý vị rồi sao? Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Niệm đến khi nào là không niệm nữa? Niệm đến khi thành Phật, sau khi thành Phật vẫn niệm. Vì sao sau khi niệm Phật vẫn còn niệm? Vì sau khi thành Phật phải đi tiếp dẫn chúng sanh, đi giáo hóa chúng sanh ta vẫn dùng

phương pháp này, phương pháp này dùng đến cùng. Bản thân tôi dùng phương pháp này đã thành tựu, tôi dạy người khác đều là phương pháp này, đơn giản cốt yếu. Ngày ngày giảng kinh thuyết pháp cho quý vị, câu Phật hiệu này giảng không hết, giảng không tận. Phật A Di Đà ngày nào cũng giảng, chính là giảng về ý nghĩa câu A Di Đà Phật này, ta càng nghe càng hoan hỷ. Hay nói cách khác, Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc giảng kinh gì? Giảng Kinh Vô Lượng thọ, Kinh Vô Lượng Thọ nghĩa là tất cả kinh, nghĩa lý của tất cả kinh không ngoài Kinh Vô Lượng Thọ, vô cùng vi diệu. Bất luận ta muốn học pháp môn nào, đều trong một câu Phật hiệu này. Vốn ta chỉ muốn được một pháp môn là mãn nguyện, không ngờ tất cả các pháp môn đều đạt được, vượt ngoài sự tưởng tượng của chúng ta. Vốn chỉ muốn thông suốt bộ kinh này là rất mãn nguyện, không ngờ tất cả kinh điển mười phương Chư Phật nói đều thông. Đến thế giới tây phương Cực Lạc mới biết, không có gì không vượt ngoài sức tưởng tượng của mình, được đại viên mãn.

“Thệ nguyện đã phát, mỗi một nguyện đều công viên quả mãn, cho nên gọi là viên mãn sở nguyện trước đây”. Học trò giỏi của Thế Gian Tự Tại Vương, học sinh hơn thầy, màu xanh xuất phát từ màu lam mà đẹp hơn màu lam. Tất cả chư Phật Như Lai khắp mười phương, không ai không tán phục, không ai không tán thán, mọi người xưng tán ngài là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”.

Câu tiếp theo: “Tất cả đều thành Phật”, câu này quá tuyệt vời. Quý vị thầy Niệm Lão chú thích câu này: “Câu này tuyệt diệu thay! Tuyệt diệu thay!” Quá thần kỳ, quá đặc thù. “Hur không nát vụn”, dùng câu này để hình dung tuyệt diệu thay! Tuyệt diệu thay. “Đây chính là bản thể của 48 nguyện”, chúng ta có thể nói đây là đại viên mãn của 48 nguyện.

Câu này: “Từ câu này hiển lộ ra 48 nguyện, mỗi một nguyện cũng chỉ hiển thị câu này”. Tất cả đều thành Phật là bình đẳng, không có cao thấp, không có trước sau, không có thứ tự. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm không có ngoại lệ, Kinh Hoa Nghiêm nói: “tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí”, ý nghĩa cũng như câu này. Đây là bản hoài của tất cả chư Phật Như Lai, đã thành Phật.

Quý vị muốn hỏi, Phật có nguyện vọng gì? Đức Phật trả lời rằng, nguyện tất cả đều thành Phật. Khi nào thành Phật? Thành Phật ngay bây giờ. Đức Thế Tôn thường nói, tất cả chúng sanh vốn là Phật, tất cả chúng sanh vốn thành Phật, vậy tại sao bây giờ tôi vẫn còn phàm phu? Vì trí tuệ, thần thông, đạo lực, đức năng, tướng hảo của Như Lai tôi không có thứ nào cả, là phàm phu khổ não trong lục đạo, như vậy sao là Phật được? Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói với chúng ta, vì sao ta biến thành như thế? Vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Một câu này làm sáng tỏ mọi vấn đề. Hay nói cách khác, nếu buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, ta chính là Phật, ngay bây giờ. Tại sao không chịu buông bỏ? Tôi rất

muốn buông bỏ, nhưng không biết dùng phương pháp gì để buông bỏ. Nói cho quý vị biết, nam mô A Di Đà Phật, đơn giản biết bao. Chỉ cần trong tâm là A Di Đà Phật, ngoài ra đều buông bỏ, như vật là thành Phật viên mãn. Thành Phật gì? Là thành Phật A Di Đà, quá vi diệu! Kỳ diệu thay! Kỳ diệu thay! Hư không nát vụn. Vì sao ta không niệm Phật A Di Đà? Lại niệm những thứ đâu đâu? Bao nhiêu tệ hại đều phát sanh từ đây. Công đức niệm Phật thật vô lượng đúng không? Quả thật vô lượng! Cho nên câu tất cả đều thành Phật, đã thống nhất toàn bộ Phật pháp. Trong Tịnh tông đúng là cực kỳ vi diệu. Sáu chữ Nam mô A Di Đà Phật này, là xưng hiệu của tánh đức, sáu chữ này đều có thể dịch sang tiếng Trung, không có gì khó khăn. Vì sao không dịch? Là tôn trọng mà không dịch, đối với nó chí kính, đọc nguyên âm của nó.

Nam mô nghĩa là xưng tán, là cung kính, là lễ kính, là quy y, là quy mạng, có rất nhiều ý nghĩa như thế. A dịch là vô, Di Đà dịch là lượng, Phật dịch là giác. Quy y bậc vô lượng giác, quy mạng đáng vô lượng giác, bao hàm tất cả. Vô lượng giác là tự tánh, không phải gì khác.

Đại sư Huệ Năng kiến tánh nói ra năm câu, tự tánh thanh tịnh, tự tánh bất sanh bất diệt, tự tánh đầy đủ tất cả. Vốn tự đầy đủ, vạn đức vạn năng. Tự tánh là bất động, tự tánh năng sanh vạn pháp, vạn pháp không lìa tự tánh. Ngài báo cáo với Ngũ tổ, chẳng phải chính là ý này ư? Ý này, một câu nam mô A Di Đà Phật là bao gồm hết, không sót điều nào. Công đức Phật hiệu không thể nghĩ bàn, người niệm Phật rất nhiều, mấy ai hiểu được ý nghĩa câu này? Vì thế niệm không hiệu quả, hiểu ý nghĩa, niệm mới có hiệu quả. Chúng ta niệm không có kết quả, trái với giáo huấn của Bồ Tát Đại Thế Chí. Bồ Tát dạy người niệm Phật, tám chữ: “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, chúng ta không làm được. Ta ngày ngày niệm Phật, không nhiếp lục căn, vì sao vậy? Vì mắt vẫn bị sắc bên ngoài, bị cảnh giới này xoay chuyển. Tai bị thanh trần bên ngoài lay chuyển, mũi bị hương chuyển, lưỡi bị vị chuyển, thân bị xúc chuyển, ý bị pháp chuyển, toàn bộ đều bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển. Đô nhiếp lục căn chính là thu nhiếp sáu căn này, không bị ảnh hưởng bởi cảnh giới bên ngoài, đây gọi là đô nhiếp lục căn. Ngày nay chúng ta bị bên ngoài ảnh hưởng, bên ngoài gió hơi lay động đã không chịu nổi. Bên ngoài gió to sóng lớn, chúng ta vẫn giữ trạng thái như như bất động, đây gọi là đô nhiếp lục căn. Do đây có thể biết, đô nhiếp lục căn nghĩa là buông bỏ vạn duyên, chính là buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, như vậy là đô nhiếp lục căn. Sau đó mới nói đến tịnh niệm, tịnh là thanh tịnh, không hoài nghi là thanh tịnh, không xen tạp là thanh tịnh. Nếu mình hoài nghi mà nói tôi không hoài nghi, không hoài nghi tức thanh tịnh, không thanh tịnh tức là hoài nghi, sao có thể nói mình không hoài nghi? Không xen tạp là thanh tịnh, xen tạp tức không thanh tịnh, xen tạp là gì? Xen tạp gọi là sáu trần, sáu thức, xen tạp những thứ này. Cho nên không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, làm gì có chuyện không thành công!

Ai tu pháp môn này? Nói cho chư vị biết, chính là Phật A Di Đà tu hành trong năm kiếp. Là pháp môn hàng đầu trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, mười phương chư Phật đều tu. Pháp môn đệ nhất trong vô lượng vô biên vô tận pháp môn, gọi là trì danh niệm Phật. Ngày nay chúng ta niệm Phật, chưa làm được chữ “trì” này, vì thế niệm nhiều năm qua vẫn không có hiệu quả. Nếu biết niệm, ba năm chắc chắn thành công.

Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện, có bao nhiêu người ba năm vãng sanh! Đó không phải là hết thọ mạng, là công phu niệm Phật của họ đã thành tựu. Họ có điều kiện vãng sanh, không cần thọ mạng nữa, muốn lập tức ra đi. Chúng ta thấy họ ra đi, sao họ không có tâm từ bi, không lưu lại dạy chúng ta? Chúng ta hoàn toàn thấy sai, nghĩ sai, họ vãng sanh chính là dạy chúng ta, làm gương cho mọi người, để chúng ta tin đây là thật. Sau đó họ lại quay về, đến đi tự tại, họ lại thị hiện để dạy chúng ta. Vì sao họ thị hiện để dạy chúng ta? Vì họ phải làm việc từ mẫn, họ không đến được sao? Lúc cần ra đi họ liền đi, đó là dạy mọi người. Khi cần đến họ lại đến, vẫn là đến để dạy mọi người, chưa từng gián đoạn. Khi đến thay đổi một diện mạo khác, thay một hình tướng khác mà ta không nhận ra. Thật ra lục đạo chúng sanh, người nào không phải là Phật Bồ Tát? Ai không phải là người tái sanh? Đều thị hiện ở đây để dạy chúng ta, vấn đề là gì? Là ta có biết hay không thôi.

Giống như phía sau Kinh Hoa Nghiêm, 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử. Thiện Tài Đồng Tử từ sáng đến tối, 53 lần tham bái là gì? Nam nữ già trẻ, các ngành các nghề chúng ta trong một ngày từ sáng sớm thức dậy đến tối đi ngủ, không phải đều thấy những người này sao? Toàn là Phật Bồ Tát, đều đang dạy mình, đều thị hiện cho chúng ta thấy. Có người thị hiện chánh diện, có người thị hiện phản diện, có người thị hiện thiện, có người thị hiện ác. Dem mười pháp giới y chánh trang nghiêm, ngày ngày biểu diễn cho mọi người thấy. Đáng tiếc, chúng ta hoàn toàn thấy sai, hiểu sai ý nghĩa, cho nên chỉ sanh phiền não không sanh trí tuệ. Nếu chúng ta hiểu, họ đều đến để biểu diễn, họ đến để giúp đỡ, nhắc nhở chúng ta, ta không sanh phiền não, là khai trí tuệ. Đối với tất cả chúng sanh, chúng sanh biểu diễn, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, đều ngũ thể đầu địa, cung kính cảm ân, không phải đã thành Phật rồi sao? Phật Bồ Tát ở đâu? Ở ngay tại đây, ngay trước mắt, chưa từng rời xa. Thật sự hiểu được ý nghĩa câu nói này, tất cả đều thành Phật. Không phải quá khứ, không phải vị lai, chính là ngay tại đây. Quý vị xem câu này không tuyệt vời ư?

Sự tán thán của Niệm Lão: Tuyệt diệu thay! Tuyệt diệu thay! Ông đã lãnh hội được. Nếu không lãnh hội một cách sâu sắc, ông không nói được câu nói này. Đây là chuyển mê khai ngộ, chuyển mê thành giác.

Không chỉ là bản thể 48 nguyện của Phật Di Đà, từ câu này hiển lộ ra 48 nguyện. Chúng ta có thể lãnh hội được, tất cả chư Phật trong mười phương ba đời, những gì họ

ngộ được, thành tựu được, những gì họ dạy, họ truyền bá, vô lượng vô biên pháp môn, đều từ câu này hiển lộ ra. Quý vị có thể nói không phải sao? Kinh Vô Lượng Thọ từ câu này hiển lộ ra, Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, tất cả kinh điển Đức Thế Tôn nói trong suốt 49 năm, phải chăng đều từ câu này hiển lộ ra? Hoàn toàn không sai, câu này thật vi diệu rốt ráo! Mỗi một nguyện cũng chỉ là hiển thị câu này, vô lượng pháp môn, mỗi một pháp môn cũng chỉ hiển thị câu này.

Bên dưới trích dẫn Vãng Sanh Luận, đoạn này ở trước chúng ta học rất nhiều lần. Vãng Sanh Luận gọi là ba loại trang nghiêm, ba loại là: “cõi Phật trang nghiêm, Phật trang nghiêm, Bồ Tát trang nghiêm”. Ba loại trang nghiêm, cõi Phật là đạo tràng, Phật là thầy, Bồ Tát là học sinh. Chúng ta phải hiểu rõ về thế giới Cực Lạc, thế giới này không có tổ chức chính trị, không có quốc vương, đại thần, cũng không có sĩ nông công thương. Thế giới Cực Lạc rất đơn thuần, chỉ có thầy giáo và học sinh.

Từ đây ta lãnh hội được, khi Đức Phật Thích Ca còn tại thế, tăng đoàn của ngài chính là hình bóng của thế giới Cực Lạc. Không có bất kỳ tổ chức nào, tuy đệ tử rất nhiều_ chúng tôi dự đoán, hàng đệ tử mỗi ngày học tập bên cạnh Đức Phật Thích Ca không dưới 3000 người. Họ có trật tự, không lộn xộn, cũng không cần sắp hàng. Không cần phân thành lớp lớn lớp nhỏ, hay đại đội trưởng tiểu đội trưởng, không có, toàn bộ đều không, đều bình đẳng cả. Trật tự của họ rất tự nhiên, không hề bị xáo trộn.

Trong ngũ luân nói trường ấu hữu tự, trường ấu hữu tự của họ, không giống với Phật sáng tối. Sáng sớm theo Phật, đứng trước Phật, người thứ hai đến đứng vào vị trí thứ hai, người thứ ba đứng vào vị trí thứ ba, họ là như vậy, rất có trật tự, không có sự xáo trộn, cũng không cần người chỉ huy, cũng không cần người sắp xếp. Hình ảnh thu nhỏ của thế giới Cực Lạc. Thấy điều này, chúng ta lãnh hội được thế giới Cực Lạc, khoa học ở thế giới Cực Lạc phát triển đến đỉnh cao nhất, không có gì cao hơn nó. Người mới đến từ khắp mười phương thế giới, mới đến là gì? Còn mang theo tập khí trong cõi nước trước đó của họ. Như chúng ta đến thế giới Cực Lạc, tập khí của chúng ta là phải ăn cơm, phải nghỉ ngơi. Ở đây muốn ăn cơm, cơm canh bày ra trước mắt, trăm vị ẩm thực, hương thụ chẳng khác đế vương. Vừa thấy bày ra trước mắt, lại nghĩ tôi ở thế giới không cần những thứ này, lập tức không còn, cũng không cần dọn dẹp. Phóng ốc họ ở rất sạch sẽ, không có gì cả, khi cần thì nó đến, không cần nó biến mất. Khách đến, tốt, chỗ ngồi đều có sẵn, mời mọi người ngồi. Khách đi rồi, toàn bộ đều không còn, thật tuyệt vời, đây là gì? Đây là khoa học phát triển đến đỉnh cao nhất, khoa học kỹ thuật ở địa cầu chúng ta thua xa, đều là tùy niệm biến hóa. Như trời hóa lạc, trời tha hóa tự tại, tự tại biết bao. Thế giới đó không có thiên tai, thế giới đó không có bốn mùa, không có sự lãnh lẽo của mùa đông, cũng không có mùa hè, bốn mùa thường xuân. Ở đó không thấy cảnh hoa nở hoa tàn, hoa nở mãi, quả luôn ở trên cây, không ai nghĩ đến chuyện hái nó. Cây cỏ hoa lá mãi không điêu tàn, vì sao vậy? Vì nó là tự tánh biến hiện ra, tự tánh sở sanh sở hiện, nó không có thức biến. Người ở đó

không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, tất cả mọi hiện tượng đều vĩnh hằng, bất biến, gọi là nhất chân pháp giới. Bất cứ khi nào muốn đi đều có thể đi, không có gì chướng ngại. Chướng ngại là do tâm mình, không liên quan đến người nào hay cảnh giới nào, được đại tự tại.

“Ba loại trang nghiêm, nhập nhất pháp cú. Nhất pháp cú gọi là thanh tịnh cú, thanh tịnh cú là trí tuệ chân thật vô vi pháp thân”. Trí tuệ chân thật là gì? Vô vi pháp thân là gì? Thanh tịnh có hai loại, cần phải biết. “Hai loại nào, thứ nhất là khí thể gian thanh tịnh, thứ hai là chúng sanh thể gian thanh tịnh”. Khí thể gian thanh tịnh, cõi nước thanh tịnh. Chúng sanh thể gian thanh tịnh, Phật thanh tịnh, Bồ Tát thanh tịnh, là thể giới thanh tịnh.

“Kinh này nói, tất cả đều thành Phật, hiển thị rõ ràng hai loại thanh tịnh này”. Thế Tôn thị hiện cho chúng ta thấy sự thanh tịnh tột cùng. Như khi đại sư Huệ Năng kiến tánh nói câu đầu tiên: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Ngày nay y báo của thế giới Cực Lạc, hoàn cảnh của nó là tự tánh tâm thanh tịnh biến hiện ra. Tự tánh thanh tịnh năng hiện, cảnh giới sở hiện, làm sao không thanh tịnh được?

Cõi nước ngày nay chúng ta ở, thanh tịnh giống như thế giới Cực Lạc, vì sao lại trở thành thế này? Đức Phật nói: “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Con người sống trên thế gian này, tâm không thanh tịnh, tâm không thanh tịnh biến thế giới này thành không thanh tịnh, vấn đề là như vậy. Nếu tâm thiện, sơn hà đại địa không có gì không thiện. Còn như tâm chúng ta bất thiện, sơn hà đại địa đều bất thiện. “Cảnh tùy tâm chuyển, tướng do tâm sanh”. Hết thấy mọi hiện tượng, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên đều do tâm sanh. Không chỉ nói đến hình tướng thân thể của chúng ta, đương nhiên tất cả đều do tâm sanh. Tâm sanh chủng chủng pháp sanh, tâm diệt chủng chủng pháp diệt. Tâm sanh như thế nào? Bồ Tát Di Lặc nói rất hay: “Một khảy móng tay”. Một khảy móng tay, thời gian ngắn ngủi như thế, có 32 ức trăm ngàn niệm. 32 ức trăm ngàn niệm, theo cách nói của người xưa là 320 triệu. Một khảy móng tay có 320 triệu niệm, đây là gì? Là tần suất chấn động. Một khảy móng tay chấn động 320 triệu lần, mỗi lần chấn động đều có hiện tượng vật chất xuất hiện. Hiện tượng vật chất là gì? Là năm căn của chúng ta, mắt tai mũi lưỡi thân có thể cảm nhận được. Đây gọi là hiện tượng vật chất xuất hiện, đồng thời xuất hiện hiện tượng tinh thần, thức thứ sáu và thức thứ bảy cảm nhận được điều này. “Niệm niệm thành hình, hình đều có thức”, nhưng nó thanh tịnh. Nếu trong đây có phân biệt, có chấp trước, có vọng tưởng, nó liền bị nhiễm ô. Bị nhiễm ô tức có nhiễm có tịnh, có thiện có ác, xuất hiện những điều này. Càng nhiễm càng nghiêm trọng.

Hiểu rõ đạo lý này, chúng ta biết làm sao để chuyển thế giới này. Chúng ta có năng lực để chuyển thế giới ác hiện tại thành thiện, chuyển nhiễm thành tịnh chăng? Đáp án là khẳng định. Vấn đề là chúng ta có chịu làm hay không? Chịu làm, thật sự

chuyển được nó, sau đó ta mới biết Phật pháp không thể nghĩ bàn. Thật ra không phải Phật pháp, mà là tâm không thể nghĩ bàn, là tâm mình, không phải Phật pháp, Phật pháp cũng từ tâm tướng sanh. Tâm không thể nghĩ bàn, tâm tạo ra vạn pháp.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây

Hết tập 269